TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **511**/2022/HS-ST
Ngày: 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.
Ông Huỳnh Phi Hổ – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 472/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Văn T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An.
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: tự do
Họ tên cha: Đậu Văn K, sinh năm 1959 (còn sống).
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (còn sống).
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 04/7/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 728 ngày 13/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đậu Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, Khoảng 19 giờ ngày 04/7/2022, tại quán bia, thuộc xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T được

đối tượng tên Mỹ (chưa rõ lai lịch) rủ sử dụng ma túy, T đồng ý và đưa cho Mỹ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Mỹ điều khiển xe mô tô biển số 60H4-4722 chở T đi mua ma túy. Khi T và Mỹ đi đến khu vực ngã tư Amata thuộc khu phố 4, phường T, thành phố B thì Tiến xuống xe đứng đợi, còn Mỹ tiếp tục đi về hướng đường Đồng Khởi để mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, Mỹ quay lại nói đã mua được ma túy rồi chở T đi về.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T và Mỹ đến trước cổng trường tiểu học Long Hưng thuộc ấp P, xã L, thành phố B để sử dụng ma túy. Mỹ đưa cho T 01 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T lấy 01 phần ma túy ra để sử dụng, phần còn lại để dưới nền đất. Khi T và Mỹ đang sử dụng ma túy thì bị công an xã Long Hưng phát hiện bắt quả tang T, còn Mỹ bỏ chạy thoát. Công an xã Long Hưng lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Đậu Văn T và dấu mộc của Công an xã Long Hưng.

- 01 chai nước suối Number 1 loại 500ml; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa; 02 bật lửa;

- 01 xe mô tô biển số 60H4-4722.

Tại Kết luận giám định số 1442/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

"Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1602 gam loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 482/CT-VKSBH ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Đậu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đậu Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án từ 12 tháng tù giam đến 16 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Văn T thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 04/7/2022, tại Cổng trường tiểu học Long Hưng, thuộc ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đậu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1602 gam, ma túy loại Methamphetamin thì bị Công an xã Long Hưng bắt quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đậu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.
- phố B thu giữ sau giám định.
- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước suối Number 1 loại 500ml; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa; 02 bật lửa.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Đậu Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với đối tượng tên Mỹ (không rõ nhân thân lai lịch) Công an thành phố B tiếp tục điều tra xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERHALIM, biển số 60H4-4722, bị cáo Đậu Văn T khai mượn của anh Thạo (không rõ họ tên, địa chỉ). Qua xác minh xe mô tô biển số 60H4-4722 do anh Trần Xuân Thắng, (sinh năm 1942, ngụ tại tổ 13, ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai) đăng ký sở hữu. Anh Thắng khai đã bán cho anh Dũng (không rõ họ tên, địa chỉ) không lập giấy tờ

mua bán. Hiện chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Đậu Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đậu Văn T **01 (một) năm 02 (hai) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1442/KLGĐ - PC09 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước suối Number 1 loại 500ml; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống nhựa; 02 bật lửa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-10-2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đậu Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan Nguyễn Thái Hòa Nguyễn Trần Nhàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ ….. ngày 23 tháng 11 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và ông Đinh Công Hiệp.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 377/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Phương Tuấn**, sinh năm 1980 tại Đồng Nai.
Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
Nơi cư trú: 162/6B, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
Tôn giáo: Phật giáo.
Trình độ học vấn: Lớp 12/12. - Nghề nghiệp: Không.
Họ tên cha: Đào Minh Tuấn, sinh năm 1947 (còn sống).
Họ tên mẹ: Trương Thị Mai Phương, sinh năm 1949 (còn sống).
Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.
Họ tên vợ: Tiêu Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh 2001.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 16/3/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 452 ngày 23/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Phương Tuấn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Phương Tuấn: 01 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/03/2021.

4. Về các vấn đề khác:

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 516/KLGĐ - PC09 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai - là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Đào Phương Tuấn:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc, số thuê bao 0348311080 số Imei 355697070728179; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen, số thuê bao 0937413261, số Imei 357625082606362; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 353119112110052 do không dùng vào việc phạm tội.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đào Phương Tuấn để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-06-2021 và Biên lai thu tiền số 03142 ngày 29-06-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đào Phương Tuấn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Phương Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Văn Chánh** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:11/2018/HSST-QĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiên gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền)**;** Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA